Giai Thoat Dao - 05

Giải Thoát Đạo — Con Đường Giải Thoát

Giai Thoat Dao - 05

Vietnamese, with Unicode Times font

GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN

VIMUTTI MAGGA

Thiện Nhựt chuyển dịch sang tiếng Việt

Phẩm 5: Tìm gặp Thiện tri thức

Hỏi: Vào thời đó, l àm sao khởi lên định?

Đáp: Người mới tập ngồi thiền, nếu muốn thiền định khởi l ên, cần nên tìm gặp bực thiện tri thức . Tại sao? Người mới tập thiền muốn đắc được định thật cao m à xa lìa bực thiện tri thức thì chẳng đạt được sự ổn định, như trong Kinh có nói: "Có Tỳ-kheo Vân (= Meghiya) kia gặp phải sự thoái sụt"; như người lữ khách đơn độc, chẳng bạn đồng h ành chỉ dẫn, tự ý mình đi đến một nước xa xôi; như voi chẳng có câu li êm kềm thúc (câu liêm = gậy dài đầu bằng sắt h ình móc câu, để thúc đuổi voi). Nếu người tu h ành ngồi thiền gặp được thiện tri thức giảng dạy cho giáo pháp, biết thọ tr ì và tránh được các lỗi lầm, theo đúng đường l ành, tinh cần tu tập, sẽ đắc được định cao nhứt. Bực thiện tri thức cũng như người buôn bán gi àu có được mọi người kính trọng, như một người thân thiện, như cha mẹ m ình, như dây buộc voi chẳng cho động đậy, như người cầm cương muốn xe chạy tới hay ngừng lại t ùy ý mình, như kẻ lái thuyền biết chọn đúng đường, như vị y sĩ trị bịnh cho thuốc thang để ti êu trừ khổ sở, như trận mưa rào tưới nhuần muôn vật, như cha mẹ nuôi con khuyên con, tránh cho con các điều nguy hiểm, như bạn hiền đến giúp ích đỡ đần, như bực thầy răn dạy. Tất cả các pháp l ành theo đó m à được th ành mãn.

Bởi thế nên Thế Tôn có dạy Tôn giả Nan- đ à rằng: "Tất cả Phạm hạnh đều do thiện tri thức." V ì vậy, cần phải tìm gặp cho được bực người chí thiện m à kết tình bằng hữu.

Thế nào là thiện tri thức cao nhứt? Đó l à hạng người đ ã thành tựu được sự thông hiểu thấu đáo: một mặt, thông đạt Kinh Tạng, Luận Tạng v à Luật Tạng và mặt khác, hiểu rõ về nghiệp chủng (= các nhân duyên tạo nghiệp), về Tứ Đế (= bốn Chơn lý nhiệm mầu: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế v à Đạo đế)), và đắc các pháp l ành về thần thông. Hạng người nào đ ã thành tựu hai loại công đức đó, chính l à những bực thiện tri thức cần phải tìm gặp.

Nếu chẳng gặp người đ ã thành tựu được như tr ên, thì nên tìm gặp những bực có đủ bảy đức tánh tốt, kể ra sau đây.

Thế nào là bảy đức tánh tốt? Các đức tánh đó l à: khả kính ái, đáng trọng, đáng qúi, khéo giảng, nhẫn nhục, lời cao thâm, chẳng ở nơi chẳng phải chỗ.

Thế nào là khả kính ái? Đó l à người biết thực hành y theo hai điều thường khéo giảng: tâm vui chung sống, ho à giải chẳng gây khó kh ăn. Đáng trọng là giới hạnh thanh tịnh, giữ tròn chánh niệm, chẳng ham nói nhiều. Đáng qúi là thành tựu việc tu huệ, biết trọng việc ngồi thiền. Khéo giảng là lời nói khả ái, đáng qúi trọng v à có hiệu quả; sự suy nghĩ theo đúng chơn lý, có lợi ích cho mọi người; sự tôn trọng pháp, biết khắc phục các điều chẳng n ên làm, tuân hành cho đến cuối chẳng bỏ sót. Nhẫn nhục là như bực hiền thánh hiểu rõ ngay, chẳng chút ngập ngừng, các lời nói nịnh hót, lời nói bao quát (...). Lời cao thâm là thông đạt nghiệp quả, phân biệt rõ về tưởng niệm, tác ý, chấp trước đều do sự chấp tướng m à ra; khéo giảng các điều đúng pháp, c òn điều chẳng đúng pháp, phiền n ão, chấp tướng, thì khuyên nên diệt bỏ hết. Chẳng ở nơi chẳng phải chỗ là nơi quê cha đất tổ, nơi h ành nghề mà nếu có sự tán tụng ràng buộc thì chẳng nên ở; còn nơi sở làm được an ổn th ì nên ở.

Người nào đ ã hội đủ bảy đức tánh tốt vừa nói, l à bực thiện tri thức mà ta phải cần tìm gặp.

Hỏi: Tìm gặp thiện tri thức cách nào?

Đáp: Nếu biết xóm ấp nào, nơi trú ngụ nào có vị thiền sư đầy đủ các đức tánh khả kính, th ì nên tìm đến. Nếu m ình chẳng biết được m à các bạn đồng tu ở nơi khác biết được, th ì nên đi đến đó hỏi han. Gặp lúc hợp thời, theo đúng pháp, c òn chưa nói thẳng ra ý định của m ình, nên đến đấy, sau khi cung kính thăm hỏi, mới mở lời thưa: "Ở xứ n ào, ở vùng nào, có thiền đường n ào, có vị thiền sư nào, công đức được mọi người qúi mến?"N ên thưa hỏi như thế. Vị đồng tu đáp: "Ở xứ đó, ở v ùng đó, có thiền đường đó, có vị thiền sư đó, được mọi người kính ái."

Nghe được như thế, l òng vui nghĩ sâu xa đến điều đó, liền l ên đường đi đến nơi đ ã chỉ, để được gần gũi b ên thiền sư mà tu hành. Y phục chỉnh tề, đi đến b ên Hoà thượng, tự nói lên ý vui mừng được gặp Ho à thượng: "Bạch Hoà thượng, xin Ngài nghe con nói, con nay đến hầu Ho à thượng, để được tu tập gần b ên một vị thiền sư." Hoà thượng liền đáp: "L ành thay! Ta cũng rất hoan hỉ. Việc nầy là việc làm của người lành, nơi sống chung của người lành, nơi học tập của người lành, nơi tu hành đúng pháp của người l ành. Nghe thấy như thế đ ã có lợi ích lớn, huống hồ là được c ùng ở chung. Ông nên đến đấy, ông đ ã tới đây rồi, th ì đừng bao giờ sanh lười biếng nhé."

Người thiện nhơn chuyên cần tu học, chẳng những trong nhứt thời mà luôn luôn ở mọi thời, gia t ăng l òng kính tín nơi bực thầy của mình, giữ gìn lời nói cho khéo, thân miệng cho trang nghiêm,thông hiểu rõ ràng, việc tu hành sớm được th ành tựu. Mọi việc đều nương đúng theo thầy, chẳng sanh khinh lờn, vâng l àm như cô dâu mới về phụng sự mẹ chồng,có lòng biết thẹn với mình,với kẻ khác, khi nghe lời dạy.

Nếu thấy có người đệ tử n ào chẳng đủ y phục, thuốc thang, n ên theo đúng như pháp m à liệu cách giúp đỡ. Khi nghe thuyết pháp, cho đến việc giữ g ìn tư thế đi, ngồi cho đúng thiện pháp, người thiền sanh phải chỉnh tề y phục, cung kính đi vi nhiễu (= chắp tay kính cẩn đi chầm chậm ba v òng quanh thầy) và lễ lạy dưới chơn thầy. Nếu đi nửa đường, b ên ngoài vườn, thấy có bờ nước mà muốn tắm, thì đặt y bát (= quần áo v à bát

đi khất thực) c ùng dép cỏ, gáo múc nước, các thiền cụ (= đệm v à gối ngồi thiền) vào chỗ cao ráo, rồi bước xuống nước; chẳng tắm gần bờ và tắm chẳng gây tiếng động. Tắm xong, mặc y phục chỉnh tề, khoác áo uất-đa-la-tăng (= áo giữa), c òn y bát, thiền cụ thì mang trên vai phải; áo t ăng-gi à-lê (= áo ngoài) cuốn tròn lại hay để l ên vai.

Khi đi v ào chùa, hạ cây dù xuống, đi nhiễu quanh tháp. Nếu thấy có Tỳ-kheo đến, liền thưa hỏi: "Nơi đây có người ngồi thiền chăng, có Tỳ-kheo mặc áo phấn tảo (= áo may bằng vải vụn lượm ở hố rác) chăng, có khất sĩ chăng, có luật sư (= vị tăng thông thạo về Luật tạng) chăng; n ên theo ngõ đường n ào mà đến được, tôi muốn tới viếng. Nếu chẳng có các vị đó, th ì có luật sư ch ăng, tôi muốn đến thăm. Nếu chẳng có luật sư, th ì ai là vị thượng toạ ở đây, tôi muốn đến gặp."

Nếu gặp vị thượng toạ đại tăng (thượng toạ = vị t ăng cao cấp), n ên cầm giữ lại y bát, đừng trao; nếu gặp các vị khác c òn trẻ thì mới trao y bát; còn nếu chẳng có ai, thì đặt y bát v ào một chỗ nào đó. Khi gặp thượng toạ, liền lễ lạy dưới chơn,v à ngồi xuống bên cạnh. Một Tỳ-kheo cũ trong chùa theo đúng như pháp, trao cho đệm, nước, chỉ nơi tắm rửa, chỗ cất y bát, ph òng vệ sinh, cùng các chỉ dẫn khác. Cứ theo thông lệ, vị khách t ăng đi xem v òng quanh bên trong chùa, trước khi mặt trời lặn.

Nếu được tiếp chuyện c ùng vị luật sư, liền thưa hỏi về các tội phạm giới mình còn nghi ngờ và các tội còn chưa phạm phải. Nếu gặp được vị Luận sư về A-tỳ-đ àm (Abhidhamma, Luận tạng), nên thưa hỏi về việc tu huệ, sự phân biệt các ấm, giới, nhập, nghiệp. Nếu gặp một vị đầu-đ à (= tu khổ hạnh), nên thưa hỏi về công đức của hạnh đầu-đ à có liên quan đến tu huệ.

Nếu lưu lại tại chùa, thì mỗi ngày nên đi tham vấn (= thưa hỏi) mọi nơi. Khi muốn ra đi luôn, n ên xếp gói đồ nằm lại, đến lễ lạy dưới chơn vị đại tăng, bạch r õ lý do ra đi.

Đấy l à những pháp tắc ứng dụng cho vị khách Tỳ-kheo .

Thiền sinh muốn thân cận vị thiền sư nơi tu viện, phải như thế nào? Nếu vị thiền sư đi đến, dầu l à người nhỏ tuổi đi nữa, thiền sinh cũng đỡ lấyv à cầm y bát của người. Người dạy những gì cần làm, thì phải làm, những gì chẳng được l àm, thì buông bỏ hết, đó l à những điều trước ti ên cần phải thực hành tu tập.

Nếu muốn để y ên cho kẻ khác đến trước m ình hành pháp thiền, thiền sinh nên đứng quan sát nơi trú xứ, t ìm chỗ đặt y bát xuống. Một chặp sau, biết đ ã đúng thời để đến gần gũi thiền sư, thiền sinh liền cung kính lễ bái, xong ngồi y ên xuống chờ trong giây lát. Nếu thiền sự có hỏi đến, thiền sinh liền thưa tr ình chỗ mình mong muốn. Nếu chẳng được hỏi, ắt chẳng thưa tr ình. Kể từ lúc ấy về sau, từ cây t ăm cho đến nước tắm giặt, thảy thảy đều y theo chỉ thị của thầy m à thi hành. Đến giờ đi khất thực, n ên thưa hỏi vị xà-lê (a-xà-lê = vị giáo thọ dạy kinh, luật) rồi theo đúng pháp m à dùng bữa. Nếu vị xà-lê đi đến, th ì rửa chơn cho người, sửa soạn chỗ ngồi, cầm bát của người và hỏi dùng nhiều ít, rồi sớt thực phẩm trong bát mình sang, phần còn dư lại chia xẻ với các người khác. Cứ như thế mà vâng làm, chẳng có khó kh ăn tranh c ãi.

Khi ăn xong, cầm lấy bát của vị x à-lê đem rửa v à cất vào đúng chỗ. Biết đ ã đúng thời đến thân cận b ên thầy, thiền sinh cung kính lễ bái, yên lặng ngồi xuống bên cạnh trong giây lát. Nếu vị xà-lê hỏi đến, t ùy lời mà thưa chỗ mình mong muốn. Nếu chẳng được hỏi, liền lễ bái x à-lê và thưa, xin nghe mình trình tấm lòng mình mong muốn xưa nay. Ngưỡng mong được người hứa nghe m ình thưa trình. Nếu thầy hứa nghe tất cả, liền trình lên hết. Nếu thầy chẳng hỏi, thì lễ bái A-xà-lê.

Khi biết đúng thời, thiền sinh xin thầy hứa nghe m ình nói nguyên do nào mình đ ã đến đây. Nếu x à-lê hứa nghe hết, thiền sinh liền bạch rõ tất cả điều mong muốn. X à-lê đáp: "L ành thay! Lành thay! Cứ y như pháp đ ã dạy mà vâng làm."

Do đó, Thế Tôn có nói Kệ rằng:

Gặp thời mà gần gũi,

Khiến tâm chẳng kiêu mạn,

Phạm hạnh theo muôn pháp

Như cây gặp gió ngưng.

Niệm pháp mà tu hành,

Lòng vui trong pháp lạc.

Hiểu pháp nhờ trú pháp,

Giảng pháp đúng như thật.

Chẳng n ên hủy báng pháp.

Lời khéo, sầu, cười, bỡn,

Giận hờn, chớ lười biếng,

Thù hận, tham, kiêu, nghi,

Luyến ái, cùng bạo ác,

Tu hành ắt trừ được.

Giữ nghi ã chẳng tự cao,

Biết lành, lời thành thật,

Vì định, nghe biết thật.

Người nếu sống buông lung,

Trí huệ chẳng tăng trưởng.

Nếu biết được Chánh pháp

Trời, người đều kính trọng.

Cung kính th ành tín tâm,

Nghe nhiều, giữ gìn pháp,

Theo pháp n ăng tu h ành,

Khiến hiểu biết rộng sâu,

Thành tựu người trí huệ.

Gặp bực thầy như thế,

Nên tu chẳng lười nhác.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

Phần Chánh văn: 01 |
02 |
03 |
04 | 05 |
06 |
07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |
08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12
Phần tìm hiểu: 01 |
02 |
03 |
04 |
05 |
06 |
07 |
08.1 |
08.2 |
08.3 |
08.4 | 08.5 |
09 |
10 |
11 |
12 | Tổng kết

Chân thành cám ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.